TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/DS-PT
Ngày: 20 -6 -2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản,"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Tống Văn Viên

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST, ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/2019/QĐPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1981 *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Điền, sinh năm 1960 Địa chỉ: khóm 2, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh *(có mặt)*

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1966 *(có mặt)*

Địa chỉ: Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Dương Văn H, sinh năm 1963 *(Xin vắng mặt);*

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo*: Bà Lê Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2018 và lời khai của bà Lê Thị Thu H là nguyên đơn trình bày:*

Ngày 02/6/2015 bà có cho bà Bùi Thị H vay 41.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Vay không kỳ hạn.

Ngày 18/01/2017 bà Hoa có vay tiếp 43.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra để bán trả nợ cho bà. Từ khi vay đến nay bà Bùi Thị H không có trả vốn và lãi.

Nay bà Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị H trả số tiền vốn bằng 84.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm từ khi vay cho đến nay.

- *Theo lời khai của bà Bùi Thị H là bị đơn trình bày:* Vào ngày 02/02/2014 âl bà có vay của bà Lê Thị Thu H 2.000.000 đồng lãi suất 10.000 đồng/ngày vay không kỳ hạn. Sau khi vay bà đóng lãi được 12 tháng bằng 3.600.000 đồng. Từ năm 2016 bà không có đóng lãi nữa, đến năm 2017 bà Lê Thị Thu H đến nhà của bà đòi nợ tính vốn lãi bằng 21.000.000 đồng nên bà mới ký nhận nợ 21.000.000 đồng và bà hẹn mỗi tháng trả 2.000.000 đồng. Ngày 12/7/2017 ông Dương Văn H, chồng của bà có trả cho bà Lê Thị Thu H 2.000.000 đồng. Từ đó đến nay không có trả vốn và lãi nữa do hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn. Bà không có vay 02 lần bằng 84.000.000 đồng đồng như bà Lê Thị Thu H khởi kiện. Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà Lê Thị Thu H 19.000.000 đồng theo như biên nhận nợ đã ký.

- *Theo lời trình bày của ông Dương Văm H:* Việc bà Bùi Thị H vợ ông vay tiền của bà Lê Thị Thu H, ông không biết. Khoảng năm 2017 bà Lê Thị Thu H đến nhà đòi nợ ông mới biết và con gái của ông có đọc biên nhận nợ trong sổ của bà Lê Thị Thu H với nội dung bà Bùi Thị H có thiếu bà Lê Thị Thu H 21.000.000 đồng. Sau đó ông có trả cho bà Lê Thị Thu H được 2.000.000 đồng. Từ đó đến nay vợ chồng ông không có trả nợ cho bà Lê Thị Thu H nữa. Nay ông thống nhất cùng bà Bùi Thị H trả cho bà Lê Thị Thu H 21.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST, ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H.

Buộc bà Bùi Thị H, ông Dương Văn H phải trả cho bà Lê Thị Thu H 31.526.000 đồng (trong đó tiền vốn 21.000.000 đồng lãi 10.526.000 đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/5/2019 bà Lê Thị Thu H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu bà Bùi Thị H trả 84.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Lê Thị Thu H kháng cáo yêu cầu bà Bùi Thị H trả số tiền vốn vay 84.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Bà Bùi Thị H không thừa nhận có vay 84.000.000 đồng. Bà Lê Thị Thu H không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh bà Bùi Thị H vay của bà hai lần bằng 84.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên.

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Thu H còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc phẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Thu H kháng cáo yêu cầu bà Bùi Thị H trả số tiền vốn 84.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Chứng cứ bà Lê Thị Thu H cung cấp là tờ biên nhận ngày 02/6/2015 bà Bùi Thị H có mượn bà Lê Thị Thu H 41.000.000 đồng và biên nhận ngày 18/01/2017 bà Bùi Thị H nợ bà Lê Thị Thu H 43.000.000 đồng. Chứng cứ bà Bùi Thị H cung cấp giấy trả tiền 2.000.000 đồng ngày 12/7/2017, một tờ giấy ghi 21140 ngày 5/2/2017 do bà Lê Thị Thu H ghi. Bà Bùi Thị H không thừa nhận các chữ ký tên và ghi họ và tên trong hai giấy biên nhận do bà Lê Thị Thu H cung cấp, bà Bùi Thị H cho rằng chỉ có vay nợ 2.000.000 đồng vào năm 2015 do không trả vốn lãi nên năm 2017 bà Lê Thị Thu H đến nhà xiết nợ nên bà có ký nợ bằng 21.000.000 đồng. Không có vay 02 lần như bà Lê Thị Thu H trình bày.

Qua kết quả giám định số 63/KLGĐ ngày 26/02/2019 thì tờ biên nhận ngày 02/6/2015 là của bà Bùi Thị H ký tên và ghi họ và trên số tiền trên biên nhận có sữa chửa từ "21.000 hai mốt triệu thành 41.000 bốn mốt triệu".

Kết luận giám định số 64/KLGĐ ngày 28/02/2019 thì chữ Bùi Thị H trong tờ biên nhận ngày 18/01/2017 là do bà Bùi Thị H viết.

[3] Qua xem xét chứng cứ tờ biên nhận ngày 02/6/2015 của bà Lê Thị Thu H cung cấp, bà Lê Thị Thu H có nhiều lời khai không thống nhất nhau trong việc sửa chữa số tiền vay, việc sửa chữa này không được bà Bùi Thị H thừa nhận nên không có giá trị pháp lý để chứng minh, số nguyên thủy của tờ biên nhận là hai mốt triệu,

bà Bùi Thị H và ông Dương Văn H thừa nhận khi bà Lê Thị Thu H đến đòi nợ thì con ông Dương Văn H đọc biên nhận chỉ có 21.000.000 đồng. Tại Tòa sơ thẩm ông Dương Văn H, bà Bùi Thị H cũng thống nhất trả lại 21.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận là đúng pháp luật.

[4] Đối với tờ biên nhận ngày 28/02/2017 do bà Lê Thị Thu H cung cấp. Tờ biên nhận có nội dung "*có nợ của Lê Thị Thu H ở ấp P- Thanh M- Châu T trà bốn ba triệu đồng ngày 18/1/17 Bù Thị H*". Tờ biên nhận này do bà Lê Thị Thu H viết bà Bùi Thị H không có ký tên, nội dung biên nhận không rõ ràng, bà Bùi Thị H không thừa nhận có vay 43.000.000 đồng của bà Lê Thị Thu H. Biên nhận ngày 2/6/2015 bà Lê Thị Thu H tự sửa chữa thành số tiền lớn hơn, biên nhận ngày 18/01/2017 không thể hiện số tiền vay bằng bao nhiêu vay thời gian nào mà chỉ ghi có nợ. Số tiền ghi cùng với các chữ trong biên nhận cũng do bà Lê Thị Thu H ghi nhưng không đồng nhất nhau. Bà Bùi Thị H không thừa nhận có vay 43.000.000 đồng. Bà Lê Thị Thu H không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh bà Bùi Thị H có vay của bà vào ngày 18/01/2017 bằng 43.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà Lê Thị Thu H là có căn cứ.

[5] Ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Thu H.

[6] Án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Thu H không được Tòa án chấp nhận nên bà phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Thu H.

Giữ nguyên bản án dân sự số 09/2019/DS-ST, ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Bùi Thị H và ông Dương Văn H trả cho bà Lê Thị Thu H 31.526.000 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Trong đó tiền vốn 21.000.000 đồng, tiền lãi 10.526.000 đồng.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Bà Lê Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu

số 0003181 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên cấn trừ, bà Lê Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Trung